

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Số nhà 179/63 tổ 6, ấp LH, xã HN, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số nhà 12/63 tổ 4 ấp LH, xã HN, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Thu N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hoàng D số tiền là 26.060.000 đồng (hai mươi sáu triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng). Ghi nhận Ông D không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Về thời gian, phương thức việc trả nợ sẽ thực hiện tại cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: bà N phải nộp án phí là 326.000 đồng (ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng). Ông D phải nộp án phí là 326.000 đồng (ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng) nhưng được trừ vào tạm ứng án phí cho Ông D đã nộp là 652.000 đồng (sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001774 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ

Lách, Bến Tre. Hoàn lại cho Ông D số tiền là 326.000 đồng (ba trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga